TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị P** – Sinh năm 1982

Trú tại: Bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Công chức

Số CCCD: 0381820127xx, cấp ngày 12/7/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ** – Sinh năm 1976

Trú tại: Bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CCCD: 0380760209xx, cấp ngày 12/7/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1982 và anh Hà Văn Đ, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Hà Văn Đ thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1998, ngày 26/02/1998 của Ủy ban nhân dân xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hà Thị N, sinh năm 1999 và cháu Hà Thị N1, sinh năm 2003, hiện tại hai cháu đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí HN&GĐ sơ thẩm cho các đương sự. Vì các đương sự đều là người dân tộc thiểu số (Thái), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Thành Sơn, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng